

GIẢI PHÁP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ NHÀ GIÁO DẠY NGHỀ XÂY DỰNG

SOLUTIONS TO IMPROVE THE LEVEL OF FOREIGN LANGUAGES OF VOCATIONAL CONSTRUCTION TEACHERS

TRẦN VĂN CƯỜNG^(*), ĐỖ XUÂN TƯƠI^(**), LÊ THU HIỀN^(***) và NGUYỄN THỊ THÚY^(***)

TÓM TẮT: Nâng cao trình độ và năng lực ngoại ngữ cho nhà giáo nói chung và nhà giáo giáo dục nghề nghiệp cũng là một yếu tố quan trọng, giúp nhà giáo tăng kỹ năng tìm kiếm tài liệu, tham khảo tài liệu nước ngoài trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và thương hiệu nhà trường trên trường quốc tế. Nhà giáo dạy nghề xây dựng gồm các nhà giáo giảng dạy về kỹ thuật xây dựng, vật liệu xây dựng, cơ giới xây dựng và điện xây dựng. Bài viết này, phản ánh thực trạng trình độ, năng lực ngoại ngữ nhà giáo dạy nghề xây dựng và đề xuất năm giải pháp thực hiện để góp phần nâng cao trình độ, năng lực ngoại ngữ nhà giáo dạy nghề xây dựng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

Từ khóa: giáo dục nghề nghiệp; xây dựng; trình độ ngoại ngữ.

ABSTRACT: Improving level of foreign languages for general teachers and vocational teachers is an important factor, it helps teachers increase their ability in searching for materials, referring foreign documents in the context of widely and deeply international integration in current time, contribute to improving training quality and the trade-mark of the school in the world. Vocational construction teachers include teachers teaching construction engineering, construction materials, construction mechanics and construction electricity. This article reflects the situation of level, foreign languages ability of the vocational construction teachers and proposes 05 solutions to contribute to improving the level and ability of foreign languages to meet the national standards of vocational teachers.

Key words: vocational education; construction; the level of foreign languages.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục nghề nghiệp là một bộ phận trong hệ thống giáo dục quốc dân, dạy nghề có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. Nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và đào tạo nghề nói riêng nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội luôn là mục tiêu của Chính phủ, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay [3, 4, tr.4].

Cùng với sự phát triển của đất nước, nhu cầu nhân lực cũng tăng theo từng giai đoạn, từng lĩnh vực. Phương hướng phát triển nhân lực theo Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020 [4]. Bên cạnh đó về lĩnh vực xây dựng cũng được Bộ xây dựng phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực ngành xây dựng giai đoạn 2011-2020 làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch, đồng thời triển khai xây dựng cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện

(*) TS. Trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1, lapcuongcgckxd1@gmail.com, Mã số: TCKH23-15-2020

(**) TS. Học viện Kỹ thuật quân sự

(***) CN. Trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1

phát triển nhân lực của toàn ngành xây dựng. Năm 2020, phần đầu 65,0% nhân lực đã qua đào tạo [1]. Nhà giáo giáo dục nghề nghiệp dạy nhóm nghề xây dựng bao gồm giảng dạy các nghề như kỹ thuật xây dựng, vật liệu xây dựng, cơ giới xây dựng và điện xây dựng.

Thông tư 08/2017/TTBLĐTBXH ban hành ngày 10 tháng 3 năm 2017 đã quy định chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp ngoài quy định về chuẩn trình độ chuyên môn, trình độ kỹ năng nghề còn quy định về tiêu chuẩn trình độ ngoại ngữ của nhà giáo [3] phải đạt chuẩn kỹ năng ngoại ngữ Bậc 2 quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [2].

Trình độ và năng lực ngoại ngữ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp có ảnh hưởng rất lớn đến khả năng giao tiếp với người nước ngoài, khả năng tham khảo tài liệu nước ngoài góp phần vào việc nâng cao hiệu quả trong đào tạo nghề ở bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Năng lực trình độ ngoại ngữ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp nói chung và của nhà giáo dạy nghề xây dựng nói riêng còn nhiều hạn chế, đã có rất nhiều các giải pháp đưa ra để nâng cao trình độ năng lực ngoại ngữ cho nhà giáo dạy nghề. Để các giải pháp đó đem lại hiệu quả, thiết thực với nhà giáo thì cần thiết phải thấy được thực trạng năng lực trình độ ngoại ngữ của nhà giáo dạy nghề xây dựng, từ đó mới có thể lựa chọn giải pháp đầu tư về thời gian và nội dung đào tạo bồi dưỡng cho nhà giáo. Để thấy được bức tranh tổng thể về năng lực trình độ ngoại ngữ nhà giáo dạy nghề về xây dựng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và cung cấp cơ sở để đề xuất một số giải pháp nâng cao năng lực, trình độ ngoại ngữ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp nhóm nghề xây dựng.

2. PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu chung của nghiên cứu là phân tích thực trạng về trình độ và năng lực ngoại

ngữ nhà giáo dạy nghề xây dựng. Bài viết đánh giá thực trạng trình độ ngoại ngữ nhà giáo, năng lực so với từng kỹ năng quy định bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của các nhà giáo dạy nghề về xây dựng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực ngoại ngữ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

2.2. Phương pháp thu thập số liệu

Phương pháp thu thập số liệu sử dụng phương pháp khảo sát, lựa chọn hình thức phỏng vấn gặp mặt trực tiếp để triển khai điền phiếu khảo sát và gửi phiếu khảo sát qua thư điện tử đến một số trường có đào tạo về xây dựng. Chúng tôi đã thực hiện thu thập số liệu nhà giáo giáo dục nghề nghiệp lĩnh vực xây dựng với 1.330 phiếu hợp lệ trên các trường cao đẳng, trung cấp có đào tạo nghề xây dựng trên cả 3 miền trong cả nước.

2.3. Phương pháp phân tích

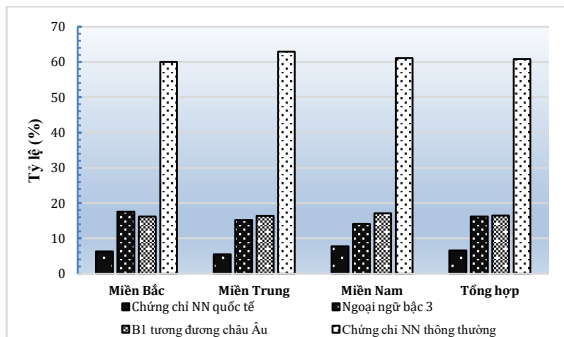
Phương pháp tổng hợp, phân tích, so sánh dữ liệu của các nhóm thông tin trong bộ phiếu điều tra, khảo sát. Chúng tôi đã căn cứ vào kết quả khảo sát được chia thành 3 vùng miền miền Bắc, miền Trung - Tây Nguyên và miền Nam, tổng hợp phân tích kết quả khảo sát của từng vùng miền và của cả nước để làm cơ sở đánh giá thực trạng năng lực ngoại ngữ nhà giáo đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quốc gia nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng trình độ ngoại ngữ nhà giáo dạy nghề lĩnh vực xây dựng

Chúng tôi đã thực hiện khảo sát về trình độ ngoại ngữ của nhà giáo dạy nghề xây dựng với 712 mẫu phiếu khu vực miền Bắc. Kết quả cho thấy phần lớn nhà giáo chỉ có chứng chỉ ngoại ngữ thông thường của tiếng Anh và một số tiếng khác chiếm đến 60%, nhà giáo có chứng chỉ B1 tương đương chiếm 16,2% và chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3, bậc 4 theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT chiếm 17,6% và chỉ có 6,3% nhà giáo có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế B1 châu Âu, TOEIC hay IELTS. Tại khu vực

miền Trung đã tiến hành khảo sát 256 phiếu, kết quả cho thấy nhà giáo có chứng chỉ ngoại ngữ thông thường chiếm đến 62,9% nhà giáo có chứng chỉ B1 tương đương chiếm 16,4% và chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3, bậc 4 theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT chiếm 15,2% và chỉ có 5,5% nhà giáo có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế B1 châu Âu, TOEIC hay IELTS, hoặc một số tiếng quốc tế đạt chuẩn khác. Đối với khu vực miền Nam khảo sát 362 nhà giáo cho thấy có 61% có chứng chỉ ngoại ngữ thông thường, 17,1% chứng chỉ tương đương B1, và 14,1% chứng chỉ bậc 3, bậc 4 theo thông tư và 7,7% có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế B1, B2 châu Âu, TOEIC hay IELTS.



Hình 1. Biểu đồ cơ cấu chứng chỉ ngoại ngữ của nhà giáo dạy nghề về xây dựng

Kết quả tổng hợp thống kê trình độ ngoại ngữ nhà giáo dạy nghề xây dựng trong cả nước cho thấy phần lớn nhà giáo có chứng chỉ ngoại ngữ thông thường, có số lượng khiêm tốn chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, và chủ yếu ở các trường đang đào tạo các nghề trọng điểm quốc gia, khu vực và thế giới (hình 1).

Kết quả phân tích thực trạng trình độ ngoại ngữ của nhà giáo dạy nghề xây dựng cho thấy số lượng nhà giáo đạt chuẩn quốc gia quy định tại Thông tư số 08/2018/BLĐTBXH có tỷ lệ thấp chiếm 39,2%. Điều này có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Nguyên nhân khách quan vì trước khi Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ban hành, chưa có đào tạo và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo khung 6 bậc quốc gia, các nhà giáo chỉ tham gia học và thi các loại

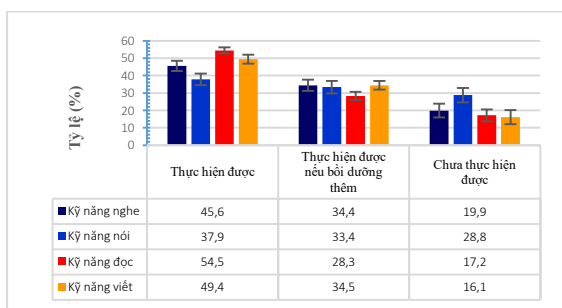
chứng chỉ ngoại ngữ thông thường như A, B và C của một số ngôn ngữ. Sau khi Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ban hành và có hiệu lực, Thông tư 08/2018/BLĐTBXH chưa ban hành, thì nhà giáo giáo dục nghề nghiệp chưa bắt buộc phải có ngoại ngữ theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT. Sau khi Thông tư 08/2018/BLĐTBXH có hiệu lực, thì việc bắt buộc phải đạt chuẩn theo lộ trình của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và nhiều trường đã được Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp, đơn vị chủ quản và nhà trường đã đầu tư cho việc nâng cao trình độ ngoại ngữ nhà giáo. Tuy nhiên, kinh phí chưa đáp ứng cho tất cả nhà giáo, và phần lớn kinh phí chỉ cấp cho các trường có nghề trọng điểm quốc gia, khu vực và thế giới, các trường còn lại chỉ được đầu tư rất ít hoặc chưa có. Nhà giáo lớn tuổi hoặc gần đến tuổi về hưu lại có trình độ ngoại ngữ thấp, tiếp thu chậm, hoặc rất ngại học, nên các khóa đào tạo bồi dưỡng ngoại ngữ có tỷ lệ đạt chưa cao. Làm cơ sở cho việc đề xuất lựa chọn giải pháp hợp lý nâng cao trình độ năng lực ngoại ngữ cho nhà giáo.

3.2. Thực trạng năng lực nhà giáo dạy nghề về xây dựng so với khung năng lực ngoại ngữ bậc 3

Để đánh giá năng lực ngoại ngữ của nhà giáo, nhóm khảo sát đã bám sát các kỹ năng theo từng nội dung cần đạt bậc 3 ngoại ngữ, xây dựng mẫu phiếu khảo sát năng lực ngoại ngữ nhà giáo dạy nghề về xây dựng theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổng hợp kết quả sau khi xử lý số liệu cho kết quả tại hình 2.

Kết quả khảo sát, năng lực ngoại ngữ nhà giáo dạy nghề về xây dựng so với các nội dung quy định của ngoại ngữ bậc 3 cho thấy đối với kỹ năng nghe có tỷ lệ trả lời thực hiện được chiếm 45,6% tổng số phiếu khảo sát, trong đó thấp nhất là nội dung “*Có thể xác định thông tin chính của các bản tin trên đài và truyền hình tường thuật các sự kiện, tai nạn*” còn lại đều phải ôn luyện mới thực hiện được. Đối với

kỹ năng nói khả năng thực hiện được là thấp nhất chỉ chiếm 37.9% hiện với nội dung: “*có thể giao tiếp một cách dễ dàng bằng những hội thoại ngắn trong những tình huống giao tiếp xác định mà không cần nỗ lực quá mức*”. Điều này đối với ngoại ngữ người Việt Nam phần lớn khả năng nói là thấp nhất trong các kỹ năng, do ít được giao tiếp tiếng Anh thường xuyên, tuy trong những năm gần đây kỹ năng nói của người Việt có tiến bộ hơn. Đối với kỹ năng đọc là có kết quả thực hiện được tốt nhất chiếm đến 54.5% tổng số phiếu được khảo sát, kết quả này phù hợp với thực tế hiện nay, các nhà giáo chủ yếu đọc tài liệu tiếng Anh để tham khảo trong giảng dạy. Năng lực tốt sau kỹ năng đọc là kỹ năng viết tiếng Anh, có số trả lời thực hiện được chiếm 49.4%. Ngoài những nhà giáo có khả năng thực hiện được các kỹ năng thì có tỷ lệ nhà giáo trả lời thực hiện được một phần hoặc có thể thực hiện được nếu được ôn lại, hoặc bồi dưỡng. Tỷ lệ nhà giáo cao tuổi dạy lĩnh vực vật liệu xây dựng và xây dựng chủ yếu dạy thực hành thì phần lớn đều chưa thực hiện được các nội dung trong 4 kỹ năng của ngoại ngữ bậc 3 quy định. Để các nhà giáo nói trên có thể thực hiện được các nội dung thì các cơ sở dạy nghề cần có kế hoạch đầu tư về thời gian, tổ chức các khóa học bồi dưỡng tiếng Anh cho các nhà giáo chưa đạt chuẩn.



Hình 2. Thực trạng năng lực ngoại ngữ nhà giáo dạy nghề xây dựng so với ngoại ngữ bậc 3

3.3. Giải pháp đào tạo bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ nhà giáo dạy nghề về xây dựng

Trên cơ sở thực trạng trình độ và năng lực ngoại ngữ nhà giáo dạy nghề xây dựng và cơ sở phân tích nguyên nhân của thực trạng và yêu cầu chuẩn nhà giáo giáo dục nghề nghiệp của

Nhà nước, thì vấn đề nâng cao trình độ ngoại ngữ và đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp là một việc tất yếu, bắt buộc của nhà giáo cũng như thương hiệu của nhà trường. Chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau: 1) Mỗi trường cần lập danh sách nhà giáo chưa đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ và phân rõ theo từng đơn vị trong trường, từ đó xây dựng kế hoạch tổ chức cử giáo viên tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng và tham gia các kỳ thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu quốc gia về chuẩn năng lực ngoại ngữ đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; 2) Để việc đào tạo bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ có chất lượng, thì việc cần thiết là lựa chọn hoặc xây dựng được chương trình đào tạo hợp lý có nội dung bám sát vào yêu cầu nội dung các kỹ năng quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 1 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và cần lựa chọn thời gian cho việc đào tạo bồi dưỡng phù hợp với nội dung chương trình đào tạo phù hợp với trình độ đầu vào của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Một vấn đề quan trọng nữa là các trường cần lựa chọn đơn vị đào tạo bồi dưỡng có đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm, uy tín và chất lượng; 3) Để động viên nhà giáo đi học bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ thì các trường cần có chế độ chính sách ưu đãi đối với các nhà giáo, giảm giờ công tác của nhà giáo, tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và hỗ trợ kinh phí học tập và tham gia kỳ thi thích hợp cho các nhà giáo; 4) Để việc đào tạo bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ có chất lượng ngoài các nội dung trên thì việc đầu tư bổ sung các trang thiết bị dạy và học ngoại ngữ tiên tiến, hiện đại để phục vụ cho người học được tiếp cận với các tài liệu, các phương pháp học tập mới là vô cùng cần thiết. Cần căn cứ vào các đặc điểm về kỹ thuật của từng thiết bị; đối chiếu với yêu cầu kỹ thuật thiết bị dạy học tối thiểu cần thiết nhất cho giáo viên và học sinh sử dụng trong quá trình giảng dạy, học tập để tổ chức mua sắm thiết bị dạy học ngoại ngữ đảm bảo số lượng, chất lượng phục vụ

giảng dạy; Các cấp quản lý lãnh đạo phải luôn thực hiện công tác giám sát, theo dõi việc kiểm tra quá trình đào tạo bồi dưỡng của nhà giáo, lắng nghe các ý kiến phản biện của các nhà chuyên môn để có những điều chỉnh kịp thời về chương trình và kế hoạch đào tạo. Phù hợp với nhu cầu và trình độ thực tế, với các yêu cầu chuẩn đầu ra theo quy định. Để thực hiện tốt 5 giải pháp trên thì cần có kinh phí đầu tư hơn nữa, thời gian dành cho nhà giáo học bồi dưỡng và phải đưa ra các chế tài thưởng phạt đối với việc đào tạo bồi dưỡng ngoại ngữ cho nhà giáo. Lập kế hoạch 1-3 năm bắt buộc phải có 100% nhà giáo đạt chuẩn ngoại ngữ, giám sát kế hoạch và cần thiết điều chỉnh kế hoạch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ xây dựng (2012), *Quy hoạch phát triển nhân lực ngành xây dựng giai đoạn 2011-2020*, ban hành kèm theo quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 13 tháng 9.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT *Về việc Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam*.
- [3] Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (2017), Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH *về quy định chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp*.
- [4] Chính phủ (2011), *Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020*, ban hành kèm theo quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7.
- [5] Chính phủ (2012), *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020*, ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6.
- [6] Miên Hạo (2017), *Giải pháp nào nâng cao chất lượng lao động?* Báo Hà Nội mới, số 17270.

Ngày nhận bài: 10-8-2020. Ngày biên tập xong: 11-9-2020. Duyệt đăng: 24-9-2020

4. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát cho thấy trình độ ngoại ngữ của nhà giáo dạy nhóm nghề xây dựng đạt chuẩn quốc gia quy định tại Thông tư số 08/2018/BLĐTBXH có tỷ lệ thấp chiếm 39,2%, các nhà giáo cao tuổi phần lớn đều chưa đạt chuẩn. Qua thống kê khả năng đáp ứng năng lực ngoại ngữ bậc 3 theo chuẩn quốc gia phần lớn còn cần được đào tạo bồi dưỡng. Kết quả này làm căn cứ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho nhà giáo dạy nghề về xây dựng đạt chuẩn quốc gia nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.